

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 424/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/09/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T – sinh năm: 1981.

ĐKKHKT: thôn N, xã C, huyện Đ, Hà Nội.

Chỗ ở: lô A, tập thể B, tổ C, phường Y, quận C, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đỗ Bá H – sinh năm: 1979.

ĐKKHKT: số A ngõ B phố Y, tổ C, phường Y, quận C, Hà Nội.

Chỗ ở: lô A, tập thể B, tổ C, phường Y, quận C, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: số A, phố H, phường Đ, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q – Phó Tổng giám đốc theo Giấy ủy quyền số 28/UQ-HĐQT.18 ngày 04/05/2018.

Ủy quyền lại cho: Ông Vũ Đăng C – Trưởng Phòng giao dịch T theo Giấy ủy quyền ngày 09/09/2020.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/09/2020 và biên bản giao Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành cho Ngân hàng TMCP A ngày 14/09/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập và giao biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Bá H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: chị T và anh H có 03 con chung là cháu Đỗ Hoàng D – sinh ngày: 08/11/2006, cháu Đỗ Hoàng G – sinh ngày: 10/05/2010 và cháu Đỗ Hưng L – sinh ngày: 26/08/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu D và cháu G cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị T, anh H cùng các thành viên gia đình chị T, anh H không được cản trở anh H, chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung: chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2.3 Về nợ chung: anh H, chị T và Ngân hàng TMCP A xác nhận có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2842/15/TD-TT/II.5 và 2843/TD TT/II.5 ký ngày 02/07/2015, tổng dư nợ tính đến ngày 10/09/2020 là 641.271.000 đồng. Chị T, anh H và Ngân hàng TMCP A đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2.4 Về án phí: chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 3776 ngày 21/08/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND xã C, huyện Đ, Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương